

**TÀI LIỆU GIỚI THIỆU MỘT SỐ NỘI
DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT CÔNG CHỨNG VÀ VIỆC CHUẨN BỊ
NGUỒN LỰC CHO CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THI HÀNH**

Ngày 26/11/2024, Quốc hội khóa XV tại Kỳ họp thứ 8 đã thông qua Luật Công chứng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Việc ban hành Luật Công chứng nhằm tiếp tục thể chế đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, góp phần thúc đẩy hoạt động công chứng phát triển, đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp.

I. Một số nội dung trọng tâm của Luật Công chứng

1. Về mục đích xây dựng Luật

Việc xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi) nhằm tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đổi mới tổ chức và hoạt động công chứng; khắc phục những hạn chế, bất cập về thể chế, tạo cơ sở pháp lý cho bước phát triển mới của hoạt động công chứng theo chủ trương xã hội hóa, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng và tính bền vững của hoạt động công chứng, từng bước phát triển nghề công chứng Việt Nam phù hợp với thông lệ quốc tế.

2. Về quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng Luật Công chứng dựa trên các quan điểm sau đây:

a) Tiếp tục thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu BCH TW khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới.

b) Bảo đảm phân cấp, phân quyền hợp lý; tiếp tục xã hội hóa, giảm tải cho bộ máy nhà nước, tạo cơ chế hoạt động minh bạch; đơn giản thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch trong xã hội, ưu tiên người yếu thế, nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đề cao trách nhiệm và vai trò đóng góp của CCV, TCHNCC đối với xã hội.

c) Tiếp tục xác định công chứng không phải là hoạt động kinh doanh đơn thuần mà là một nghề hỗ trợ tư pháp; CCV là người đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện chặt chẽ, được Nhà nước bổ nhiệm, miễn nhiệm và có chức năng xã hội là cung cấp dịch vụ công do Nhà nước ủy nhiệm thực hiện; hoạt động công chứng phải góp phần bảo đảm an toàn pháp lý cho các giao dịch trong xã hội, nhất là giao dịch về bất động sản, phòng ngừa tranh chấp, khiếu kiện, hỗ trợ hoạt động xét xử; tiết kiệm chi phí cho Nhà nước và xã hội, qua đó góp phần bảo đảm trật tự an toàn xã hội, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội.

d) Kế thừa, phát triển những quy định đã được thực tiễn kiểm nghiệm, đồng thời sửa đổi, bổ sung các quy định để phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay nhằm nâng cao năng lực CCV, TCHNCC, hiệu quả quản lý nhà nước và vai trò, trách nhiệm tổ chức xã hội - nghề nghiệp của CCV; nghiên cứu, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của các nước, thông lệ quốc tế, tạo điều kiện để công chứng nước ta hội nhập quốc tế, phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của Liên minh công chứng quốc tế.

đ) Bám sát 05 nhóm chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi) đã được Chính phủ thông qua để quy phạm hóa tại dự án Luật thành các quy định cụ thể phù hợp với mục tiêu, quan điểm xây dựng dự án Luật.

3. Các quy định mới quan trọng của Luật

Luật Công chứng năm 2024 gồm 08 chương 76 Điều (giảm 02 chương và 05 điều so với Luật Công chứng năm 2014), với các nội dung mới cơ bản sau đây:

3.1. Xác định đúng phạm vi công chứng và thẩm quyền của CCV; quy định về các giao dịch phải công chứng

Để khắc phục những bất cập trong quy định của Luật Công chứng năm 2014 về phạm vi hoạt động công chứng và thẩm quyền của CCV, tạo thuận lợi cho việc ký kết các giao dịch, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công chứng,

Luật Công chứng năm 2024 có những điểm mới như sau:

- Luật Công chứng năm 2024 đã khẳng định rõ công chứng là dịch vụ công, Nhà nước ủy nhiệm cho công chứng viên của một tổ chức hành nghề công chứng thực hiện.

- Quy định công chứng là việc CCV chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của giao dịch dân sự bằng văn bản (khoản 1 Điều 2). Với quy định này, việc chứng nhận bản dịch không còn thuộc phạm vi công chứng, tuy nhiên CCV vẫn có quyền chứng nhận bản dịch với hình thức chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của pháp luật về chứng thực. Như vậy, với quy định của Luật Công chứng năm 2024, CCV có thẩm quyền công chứng giao dịch, đồng thời được chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản và chứng thực chữ ký người dịch (điểm c khoản 1 Điều 18).

- Bổ sung quy định nhằm xác định rõ việc hành nghề công chứng là việc CCV thực hiện việc công chứng giao dịch (khoản 5 Điều 2). Như vậy, mặc dù CCV được giao thực hiện một số việc chứng thực nhưng nếu CCV không thực hiện việc công chứng giao dịch mà chỉ thực hiện việc chứng thực thì vẫn không được tính là hành nghề công chứng. Đây là căn cứ quan trọng để các cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, xác minh, xem xét xử lý vi phạm trong quá trình hành nghề của CCV.

- Sửa đổi quy định về một số hành vi bị nghiêm cấm, đồng thời bổ sung một số hành vi mới bị nghiêm cấm đối với CCV, TCHNCC, cá nhân, tổ chức có liên quan (Điều 9) nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ CCV, góp phần phát triển đội ngũ CCV chất lượng cao và các TCHNCC ổn định, bền vững, tăng cường trách nhiệm, ý thức của cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc công chứng.

- Bổ sung quy định về các giao dịch phải công chứng nhưng không theo hướng liệt kê tên giao dịch mà quy định tiêu chí xác định các giao dịch phải công chứng. Theo đó, giao dịch phải công chứng là giao dịch quan trọng, đòi hỏi mức độ an toàn pháp lý cao và được luật quy định hoặc luật giao Chính phủ quy định phải công chứng (khoản 1 Điều 3), đồng thời Luật giao cho Bộ Tư pháp trách nhiệm rà soát, cập nhật, đăng tải các giao dịch phải công chứng, chứng thực trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp (khoản 2 Điều 3), giúp người dân, doanh nghiệp thuận lợi trong việc xác định các giao dịch phải công chứng, tăng tính

minh bạch trong quá trình áp dụng pháp luật.

3.2. Sửa đổi, bổ sung một số quy định về CCV

Để nâng cao chất lượng đầu vào, nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp trong hoạt động công chứng, bảo đảm hiệu quả hoạt động và sự phát triển bền vững của đội ngũ CCV, Luật Công chứng năm 2024 có những điểm mới như sau:

- Bỏ quy định về miễn đào tạo nghề công chứng, thay vào đó tất cả các đối tượng muốn bổ nhiệm CCV đều phải tham gia đào tạo nghề công chứng, tuy nhiên có giảm 1/2 thời gian đào tạo nghề công chứng đối với một số đối tượng có trình độ pháp luật cao, có thời gian giữ một số chức danh pháp lý cụ thể (khoản 2, 3 Điều 11).

- Quy định tất cả các đối tượng đều phải tập sự 12 tháng (khoản 1 Điều 12), mà không xác định 02 loại thời gian tập sự (06 tháng và 12 tháng) như Luật Công chứng năm 2014 trước đây; quy định rõ người tập sự hành nghề công chứng phải bảo đảm thời gian tập sự theo ngày, giờ làm việc của TCHNCC nhận tập sự; quy định về thời hạn hiệu lực của chứng nhận đạt kết quả kiểm tra tập sự... nhằm nâng cao tính nghiêm túc, thực chất và hiệu quả của việc tập sự, một khâu rất quan trọng chuẩn bị cho việc bổ nhiệm và hành nghề của CCV ở giai đoạn tiếp theo.

- Bổ sung quy định chỉ được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại CCV cho người không quá 70 tuổi và CCV chỉ được hành nghề cho đến khi tròn 70 tuổi (Điều 10, 16, 17). Đồng thời, để có thời gian sắp xếp tổ chức và hoạt động của các Văn phòng công chứng (VPCC) hiện có, bảo đảm tính ổn định của hoạt động công chứng thì Luật có quy định chuyển tiếp, theo đó CCV quá 70 tuổi đang hành nghề công chứng tại thời điểm Luật này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục hành nghề công chứng trong thời hạn tối đa là 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành; CCV từ đủ 68 đến đủ 70 tuổi tại ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì được hành nghề công chứng đến khi đủ 72 tuổi (khoản 5 Điều 76).

- Bổ sung thêm các trường hợp không được bổ nhiệm CCV, các trường hợp bị miễn nhiệm CCV và các trường hợp không được bổ nhiệm lại CCV (Điều 14, 16, 17) nhằm bảo đảm những người thực sự xứng đáng mới được đứng trong đội ngũ CCV.

- Bổ sung một số quy định về quyền và nghĩa vụ của CCV nhằm làm rõ

quyền và nâng cao trách nhiệm của CCV: Bổ sung quyền chứng thực bản sao, chứng thực chữ ký cá nhân, chứng thực chữ ký người dịch, quyền khai thác, sử dụng thông tin từ các cơ sở dữ liệu theo quy định pháp luật để thực hiện việc công chứng; quy định nghĩa vụ duy trì tư cách hội viên Hội CCV trong suốt quá trình hành nghề công chứng tại địa phương đó; quy định CCV phải bảo đảm giờ làm việc theo ngày, giờ làm việc của TCHNCC mà mình đang hành nghề; quy định CCV có nghĩa vụ từ chối công chứng trong trường hợp giao dịch vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội (theo Luật Công chứng năm 2014 thì từ chối công chứng là quyền của CCV).

3.3. Sửa đổi, bổ sung quy định về TCHNCC

Nhằm phát triển các TCHNCC đúng định hướng, ổn định, bền vững, phân bổ hợp lý, đáp ứng tốt nhu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức, Luật Công chứng năm 2024 có những điểm mới như sau:

- Bổ sung quy định về chiến lược phát triển về lĩnh vực công chứng và đề án quản lý, phát triển các tổ chức hành nghề công chứng. Về thẩm quyền, Bộ Tư pháp có trách nhiệm xây dựng, trình Chính phủ ban hành chiến lược; Bộ Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn việc xây dựng và Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành đề án (khoản 2, 3 Điều 19). Luật giao Chính phủ quy định chi tiết việc chuyển đổi PCC thành VPCC; quy định *lộ trình hoàn thành* việc chuyển đổi PCC thành VPCC, giải thể PCC tại các địa phương (Điều 22). Đây sẽ là cơ sở quan trọng cho việc xác định lộ trình thành lập, phát triển, phân bổ các TCHNCC tại từng địa phương cũng như trong cả nước trong thời gian tới.

- Đối với Phòng công chứng (PCC), để bảo đảm sự tương đồng về điều kiện hoạt động giữa hai loại hình TCHNCC (PCC và VPCC), nâng cao tính ổn định của PCC, Luật quy định PCC cũng phải có từ 02 CCV trở lên, trừ trường hợp các địa bàn cấp huyện được thành lập VPCC theo loại hình doanh nghiệp tư nhân; PCC phải có trụ sở đáp ứng đủ các điều kiện do Chính phủ quy định; Trưởng PCC phải là CCV đã hành nghề công chứng từ đủ 02 năm trở lên; giao cho Giám đốc Sở Tư pháp bổ nhiệm Trưởng PCC thay vì giao cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh bổ nhiệm như Luật Công chứng năm 2014 để tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ hơn (khoản 2, 3 Điều 20). Ngoài ra, để đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng, Luật Công chứng năm 2024 quy định Chính phủ quy

định lộ trình hoàn thành việc chuyển đổi PCC thành VPCC.

- Kế thừa quy định của Luật Công chứng năm 2014 về việc VPCC được tổ chức và hoạt động theo loại hình công ty hợp danh, tuy nhiên có điểm mới là cho phép thành lập VPCC theo loại hình doanh nghiệp tư nhân ở các đơn vị hành chính cấp huyện có mật độ dân số thấp, cơ sở hạ tầng và dịch vụ chưa phát triển và khó khăn trong việc thành lập VPCC theo loại hình công ty hợp danh; Danh mục các đơn vị hành chính cấp huyện được thành lập VPCC theo loại hình doanh nghiệp tư nhân do Chính phủ quy định, đồng thời Chính phủ có trách nhiệm quy định về việc chuyển đổi loại hình VPCC tại các đơn vị hành chính cấp huyện này (khoản 1 Điều 23).

- Quy định tên của VPCC do các thành viên hợp danh của VPCC theo loại hình công ty hợp danh thỏa thuận hoặc Trưởng VPCC theo loại hình doanh nghiệp tư nhân quyết định (khoản 4 Điều 23)¹; bổ sung quy định về các trường hợp không được thành lập, tham gia thành lập VPCC để bảo đảm việc thành lập VPCC đúng yêu cầu (khoản 2 Điều 24); bổ sung quy định về việc VPCC chỉ được thay đổi địa chỉ trụ sở trong phạm vi địa bàn cấp huyện nơi đặt trụ sở theo quyết định cho phép thành lập của UBND cấp tỉnh để bảo đảm sự phân bố hợp lý, phát triển ổn định, đáp ứng nhu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức (khoản 1 Điều 26); quy định chặt chẽ về việc chấm dứt tư cách thành viên hợp danh và tiếp nhận thành viên hợp danh mới để bảo đảm tính ổn định của các VPCC (Điều 27, 28)...

- Thay quy định về chuyển nhượng VPCC theo loại hình công ty hợp danh theo Luật Công chứng năm 2014 bằng quy định về chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của toàn bộ thành viên hợp danh của VPCC (Điều 30) để vừa phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp vừa bảo đảm ổn định hoạt động của VPCC; bổ sung quy định về việc bán VPCC theo loại hình doanh nghiệp tư nhân (Điều 31) vì Luật Công chứng năm 2024 cho phép thành lập loại hình VPCC này ở một số địa bàn nhất định; bổ sung quy định về tạm ngừng hoạt động của VPCC để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người yêu cầu công chứng và tổ chức, cá nhân có liên quan (Điều 32); bổ sung một số trường hợp thu hồi quyết định cho phép thành lập và chấm dứt hoạt động của VPCC để đáp ứng yêu cầu quản lý các

¹ Theo quy định của Luật Công chứng 2014 thì tên gọi của VPCC phải được đặt theo họ tên của một trong số các CCV hợp danh của VPCC

TCHNCC trong giai đoạn mới (Điều 33, 34)... Đặc biệt, đối với các trường hợp chấm dứt tư cách thành viên hợp danh, bán VPCC, chấm dứt hoạt động của VPCC thì CCV hợp danh hoặc Trưởng VPCC theo loại hình doanh nghiệp tư nhân đều chỉ được tiếp tục hợp danh vào VPCC khác hoặc làm Trưởng VPCC theo loại hình doanh nghiệp tư nhân khác sau thời hạn ít nhất là 02 năm (khoản 6 Điều 27, khoản 5 Điều 30...) nhằm nâng cao trách nhiệm của CCV, khắc phục tình trạng thường xuyên thay đổi CCV hợp danh của các VPCC như trong quá trình triển khai Luật Công chứng năm 2014.

3.4. Sửa đổi, bổ sung quy định về hành nghề công chứng

Để bảo đảm tốt hơn quyền và trách nhiệm hành nghề của CCV, Luật Công chứng năm 2024 có một số điểm mới sau đây:

- Bổ sung 01 hình thức hành nghề mới là CCV làm việc theo chế độ hợp đồng lao động tại PCC (Điều 37) để tạo thêm cơ hội hành nghề cho CCV, vừa giúp các PCC giải quyết khó khăn trong việc bổ sung CCV cho đơn vị mình trước yêu cầu tinh gọn bộ máy, không phát sinh biên chế cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Cắt giảm thủ tục đăng ký hành nghề cho CCV và quy định Sở Tư pháp cấp Thẻ CCV khi thực hiện thủ tục thành lập, đăng ký hoạt động hoặc bổ sung CCV của TCHNCC (Điều 38).

- Quy định rõ trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp TCHNCC đã chuyển đổi, chuyển nhượng, hợp nhất, sáp nhập và trường hợp TCNCC đã giải thể, chấm dứt hoạt động nhằm cá thể hóa và nâng cao ý thức trách nhiệm cho cả TCNCC, CCV và cá nhân có liên quan (Điều 40).

- Bổ sung một số nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của CCV, như thực hiện rà soát, đánh giá hằng năm chất lượng đội ngũ CCV, tham gia cùng cơ quan nhà nước trong việc bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm, hướng dẫn nghiệp vụ cho hội viên... (khoản 3 Điều 41).

3.5. Sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục công chứng giao dịch, cơ sở dữ liệu công chứng, lưu trữ hồ sơ công chứng

Để giải quyết những vướng mắc, bất cập của Luật Công chứng năm 2014 về thủ tục công chứng, Luật Công chứng năm 2024 có những điểm mới sau đây:

- Bổ Phiếu yêu cầu công chứng trong thành phần hồ sơ yêu cầu công chứng để tạo thuận lợi cho người yêu cầu công chứng (khoản 1 Điều 42) đồng thời với việc bổ sung trách nhiệm của TCHNCC và CCV trong việc lập, sử dụng sổ yêu cầu công chứng để có cơ sở xác định việc thực hiện trách nhiệm của CCV, TCHNCC trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình (khoản 1 Điều 45); bổ sung quy định về giấy tờ thay thế giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản để tháo gỡ vướng mắc trong thủ tục công chứng (điểm c khoản 1 Điều 42).

- Đối với thủ tục chung về công chứng giao dịch, Luật Công chứng năm 2024 bổ sung một số loại giao dịch về bất động sản mà khi thực hiện công chứng thì không phải theo thẩm quyền địa hạt phù hợp với tính chất của giao dịch (Điều 44); bổ sung quy định cho phép người yêu cầu công chứng được thỏa thuận với TCHNCC về thời hạn công chứng trong một số trường hợp cụ thể để vừa bảo đảm quyền của người yêu cầu công chứng vừa không tạo sự cứng nhắc trong thủ tục công chứng (khoản 2 Điều 45); quy định rõ hơn về các trường hợp được công chứng ngoài trụ sở để vừa bảo đảm nguyên tắc công chứng tại trụ sở vừa tạo sự linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tiễn (khoản 2 Điều 46); quy định cụ thể hơn về yêu cầu đối với lời chứng của CCV nhằm làm rõ trách nhiệm của CCV đối với việc công chứng (Điều 48); bổ sung quy định về việc ký văn bản công chứng trước sự chứng kiến của CCV phải được chụp ảnh và lưu trữ trong hồ sơ công chứng (khoản 1 Điều 48); bổ sung quy định về thỏa thuận chấm dứt hợp đồng đã công chứng, huỷ bỏ văn bản là hành vi pháp lý đơn phương... phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự và thực tiễn hoạt động công chứng (Điều 53).

- Đối với thủ tục công chứng một số giao dịch cụ thể, Luật Công chứng năm 2024 quy định rõ việc công chứng những giao dịch cụ thể trước hết phải tuân thủ thủ tục chung, sau đó mới tính đến các yếu tố đặc thù tương ứng đối với từng loại giao dịch (Điều 53); quy định cụ thể về thủ tục công chứng hợp đồng ủy quyền trong trường hợp hai bên không thể cùng đến một TCHNCC (Điều 57); quy định thủ tục công chứng văn bản phân chia di sản để thay thế cho cả trường hợp khai nhận di sản và thỏa thuận phân chia di sản theo Luật Công chứng năm 2014 (Điều 59)...

- Bổ sung bổ sung 04 điều mới (Điều 62 đến 65) quy định những vấn đề cơ

bản nhất về công chứng điện tử nhằm tạo cơ sở pháp lý cho chuyển đổi số hoạt động công chứng. Theo đó, công chứng điện tử là việc công chứng được thực hiện bằng phương tiện điện tử để tạo lập văn bản công chứng điện tử; việc công chứng điện tử phải bảo đảm các nguyên tắc cụ thể; việc cung cấp dịch vụ công chứng điện tử chỉ được thực hiện khi đáp ứng các điều kiện cụ thể. Đồng thời, dự thảo Luật cũng quy định về khái niệm, thời điểm có hiệu lực, giá trị của văn bản công chứng điện tử và việc chuyển đổi hình thức giữa văn bản công chứng điện tử và văn bản công chứng giấy; quy định 02 quy trình gồm công chứng điện tử trực tiếp và công chứng điện tử trực tuyến.

- Đối với cơ sở dữ liệu công chứng (CSDLCC), với nguyên tắc vừa bảo đảm tính kế thừa kết quả đầu tư xây dựng CSDLCC tại các địa phương trong những năm vừa qua, vừa đáp ứng yêu cầu đồng bộ, kết nối, chia sẻ thông tin để đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động công chứng, Luật Công chứng năm 2024 quy định CSDLCC bao gồm CSDLCC của Bộ Tư pháp và CSDLCC của các địa phương, quy định rõ các thông tin của từng CSDLCC, trách nhiệm xây dựng từng CSDLCC và các yêu cầu đối với từng CSDLCC... (Điều 66).

3.6. Quy định mới về quản lý nhà nước về công chứng và thủ tục hành chính trong lĩnh vực công chứng

Một trong những điểm mới đáng chú ý của Luật Công chứng năm 2024 là việc thực hiện chủ trương đổi mới tư duy lập pháp, thể hiện qua việc không quy định trong Luật mà giao Chính phủ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục² tại các điều 11, 14, 15, 18, 19, 21, 22, 23, 24, 25, 30, 32 của dự thảo Luật trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 8; lược bỏ các quy định về quản lý nhà nước về công chứng và xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại và giải quyết tranh chấp.

II. Việc chuẩn bị nguồn lực cho công tác triển khai thi hành Luật Công chứng

Trên cơ sở các quy định mới của Luật Công chứng, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là UBND cấp

² Bao gồm: thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm CCV (Điều 11 và Điều 14), bổ nhiệm lại CCV (Điều 15), đăng báo các thông tin về thành lập, chuyển đổi, giải thể Phòng công chứng (PCC) (Điều 18, Điều 19), thành lập VPCC (Điều 21), đăng ký hoạt động của VPCC (Điều 22), thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của VPCC, cấp lại giấy đăng ký hoạt động của VPCC (Điều 23); việc cung cấp thông tin về nội dung đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động của VPCC; việc đăng báo nội dung đăng ký hoạt động, chấm dứt hoạt động của VPCC (các điều 24, 25, 30, 32) trong dự thảo Luật trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 8.

tỉnh) cần quan tâm, tích cực thực hiện một số công việc để đảm bảo việc triển khai thi hành Luật hiệu quả, thống nhất, đồng bộ, cụ thể như sau:

1. Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật

Bộ Tư pháp chủ động ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Công chứng, trong đó xác định rõ các nhiệm vụ và lộ trình thực hiện cụ thể triển khai thi hành Luật Công chứng, bảo đảm sau ngày 01/7/2025, Luật Công chứng được thực hiện thống nhất, đồng bộ và hiệu quả, bao gồm các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Tổ chức quán triệt việc thi hành và phổ biến nội dung của Luật Công chứng.

- Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động công chứng; xây dựng báo cáo kết quả rà soát và đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật.

- Xây dựng các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật liên quan để đảm bảo phù hợp với Luật.

- Xây dựng, trình Chính phủ ban hành chiến lược phát triển về lĩnh vực công chứng.

- Xây dựng Đề án quản lý, phát triển các tổ chức hành nghề công chứng.

- Rà soát, phát triển đội ngũ công chứng viên tại các địa phương.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng.

- Xây dựng chương trình khung đào tạo nghề công chứng và tài liệu đào tạo nghề công chứng phù hợp với quy định của Luật Công chứng.

- Rà soát, đánh giá hằng năm chất lượng đội ngũ công chứng viên; giám sát công chứng viên tuân thủ quy định của pháp luật về công chứng, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng; tham gia tổ chức đào tạo, tập sự hành nghề công chứng, bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hằng năm, hướng dẫn nghiệp vụ cho công chứng viên.

- Rà soát, cập nhật, đăng tải các giao dịch phải công chứng, chứng thực trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

2. Xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật và rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động Công chứng

Trên cơ sở các quy định của Luật Công chứng, Bộ Tư pháp đã rà soát các nội dung được giao quy định chi tiết, tổng hợp, báo cáo Chính phủ về việc xây dựng, trình Chính phủ ban hành 01 Nghị định; ban hành theo thẩm quyền 02 Thông tư quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Công chứng. Thời hạn ban hành các văn bản quy định chi tiết đảm bảo có hiệu lực đồng thời với Luật. Bên cạnh đó, tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với Luật Công chứng.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chủ động rà soát, xác định các nhiệm vụ cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Luật Công chứng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành.

UBND cấp tỉnh chủ động nghiên cứu ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Công chứng phù hợp với tình hình của địa phương; tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được đề ra.

3. Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng pháp luật về công chứng cho các cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan

Để triển khai có hiệu quả, kịp thời và đồng bộ quy định của Luật Công chứng đến các đối tượng áp dụng của Luật, các Bộ, ngành, địa phương chủ động tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Công chứng và các văn bản quy định chi tiết tới các cơ quan, cá nhân, tổ chức có liên quan.

III. Một số nhiệm vụ, giải pháp

Để đảm bảo việc triển khai thi hành đồng bộ, hiệu quả Luật Công chứng, Bộ Tư pháp đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như sau:

1. Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

a) Tổ chức quán triệt, phổ biến các nội dung của Luật Công chứng và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Công chứng đến các tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý với các hình thức phù hợp với yêu cầu, điều kiện, tình hình thực tiễn, trong đó tập trung vào các quy định mới có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng, thủ tục công chứng (công chứng điện tử), cơ sở dữ liệu về công chứng...

b) Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động công chứng để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với quy định của Luật Công chứng; nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật chuyên ngành quy định về các loại giao dịch phải công chứng...

c) Rà soát các quy định về giao dịch phải công chứng, chứng thực tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của bộ, ngành đã ban hành trước ngày Luật Công chứng có hiệu lực thi hành và gửi kết quả rà soát về Bộ Tư pháp chậm nhất là ngày 30/4/2025. Trong trường hợp quy định về giao dịch phải công chứng đáp ứng yêu cầu tại khoản 1 Điều 3 của Luật Công chứng, bộ, cơ quan ngang bộ thông tin để Bộ Tư pháp cập nhật, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp; trường hợp quy định về giao dịch phải công chứng không đáp ứng yêu cầu tại khoản 1 Điều 3 của Luật Công chứng, bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thông tin cho Bộ Tư pháp về kết quả xử lý chậm nhất là ngày 31/12/2025.

2. Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

UBND cấp tỉnh quan tâm, chỉ đạo Sở Tư pháp tập trung thực hiện một số công việc cụ thể như sau:

a) Nghiên cứu, báo cáo, tham mưu UBND cấp tỉnh việc tổ chức triển khai thi hành Luật Công chứng; tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được đề ra.

b) Nghiên cứu, tham mưu UBND cấp tỉnh ban hành Đề án quản lý, phát triển các tổ chức hành nghề công chứng phù hợp với chiến lược phát triển về lĩnh vực công chứng; xem xét, quyết định chuyển giao thẩm quyền chứng thực giao dịch từ Phòng Tư pháp cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã sang tổ chức hành nghề công chứng tại những địa bàn cấp huyện đã phát triển được tổ chức hành nghề công chứng đáp ứng yêu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức theo quy định của Chính phủ.

c) Nghiên cứu, tham mưu UBND cấp tỉnh trong việc xây dựng, nâng cấp cơ sở dữ liệu công chứng của địa phương để có thể tích hợp, đồng bộ với cơ sở dữ liệu công chứng của Bộ Tư pháp theo lộ trình do Chính phủ quy định; ban hành

quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng, chia sẻ cơ sở dữ liệu công chứng của địa phương.

d) Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND cấp tỉnh trong việc ban hành giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng tại địa phương, bảo đảm ngân sách địa phương đối với kinh phí lưu trữ hồ sơ công chứng trong trường hợp tổ chức hành nghề công chứng bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động không còn khả năng thanh toán kinh phí lưu trữ hồ sơ công chứng.

đ) Rà soát và cập nhật danh sách công chứng viên đương nhiên miễn nhiệm vào phần mềm quản lý công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng; rà soát tên của các Văn phòng công chứng tại địa phương, bảo đảm không trùng, không gây nhầm lẫn theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Công chứng; chủ động chuẩn bị đội ngũ công chứng viên kế cận..

e) Rà soát, thực hiện công bố thủ tục hành chính về công chứng thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp trên cơ sở bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực công chứng do Bộ Tư pháp ban hành; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để bảo đảm thực hiện việc tham mưu thành lập, đăng ký, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng theo quy định của Luật Công chứng được thuận lợi, kịp thời.

g) Tiếp tục quan tâm, chủ động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc thẩm quyền để triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Công chứng tại địa phương; trong quá trình triển khai có khó khăn, vướng mắc phát sinh thì kịp thời có biện pháp giải quyết hoặc phản ánh, kiến nghị về Bộ Tư pháp, cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn, xử lý./.